

PHẦN 2. ĐIỀU KHOẢN THAM CHIẾU

CHƯƠNG V. ĐIỀU KHOẢN THAM CHIẾU

“Điều khoản tham chiếu” bao gồm những nội dung chủ yếu sau:

I. Giới thiệu:

1. Giới thiệu về dự án:

1.1. Tên dự án: Cải tạo, nâng cấp đường Cống Đông - Cống Tây đảo Thăng Lợi (giai đoạn 2).

1.2. Địa điểm xây dựng: thôn Thi Đua, thôn Cống Đông, thôn Cống Tây, đặc khu Vân Đồn, tỉnh Quảng Ninh.

1.3. Người quyết định đầu tư: UBND đặc khu Vân Đồn.

1.4. Chủ đầu tư: Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng đặc khu Vân Đồn.

1.5. Loại, nhóm dự án; loại cấp công trình chính; thời hạn sử dụng theo thiết kế của công trình chính: Công trình giao thông, nhóm C, cấp IV.

1.6. Mục tiêu dự án:

- Cụ thể hóa đồ án quy hoạch chung của đảo Thăng Lợi, tạo tiền đề để đáp ứng được nhu cầu trước mắt cũng như lâu dài về phát triển văn hóa, kinh tế xã hội của hai đảo Cống Đông, Cống Tây nói riêng và xã Thăng Lợi nói chung;

- Tạo hệ thống giao thông thuận lợi, kết nối đồng bộ với các khu dân cư trong xã, từng bước hoàn chỉnh hạ tầng, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội.

- Đảm bảo vệ sinh môi trường, giữ cảnh quan chung, nâng cao chất lượng đời sống của người dân trong công cuộc xây dựng nông thôn mới kiểu mẫu, điển hình. Góp phần xây dựng đảo Thăng Lợi xanh, sạch, đẹp, văn minh, hiện đại.

1.7. Quy mô dự án:

- Chiều dài khoảng $L=7670,96m$ gồm các đoạn tuyến trên đảo Cống Đông và Cống Tây, như sau:

+ Tuyến đường trên đảo Cống Đông có chiều dài $L = 1644,69m$, điểm đầu Km0, điểm cuối Km1+644,69. (đã thi công hoàn thiện nền mặt đường, vỉa hè, thoát nước...). Đầu tư mới hệ thống lan can tường đá trên kè

+ Tuyến đường trên đảo Cống Tây có tổng chiều dài $L = 5418,27m$, điểm đầu tuyến cột Hải Đăng; điểm cuối đôn biên phòng, trong đó :

+ Đoạn tuyến đã thi công hoàn thiện nền mặt đường, vỉa hè, thoát nước... chiều dài $L1 = 1970,16m$.

+ Đoạn tuyến thuộc dự án đường dẫn cầu Thăng Lợi đang trong giai đoạn điều chỉnh dự án chiều dài $L2 = 400,97m$.

+ Đoạn tuyến thiết kế mới bao gồm đoạn 1 từ cột hải đăng đến đoạn đường mới hoàn thiện có chiều dài $1156,35m$; đoạn 2 từ dự án đường dẫn cầu Thăng Lợi đến đôn biên phòng có chiều dài $1899,4m$.

1.7.1 Nền đường

Nền đường đắp.

- Vật liệu đắp: Do trên đảo không có mỏ đất để khai thác, khối lượng đắp ít,

vì vậy lựa chọn vật liệu đắp nền đường bằng cát đầm chặt $K \geq 0,95$. Lớp nền thượng tiếp giáp kết cấu áp đường được đắp bằng đất chọn lọc đầm chặt $K \geq 0,98$ dày 50cm.

- Tại các vị trí đắp trước khi đắp nền đường phải tiến hành đào cấp, dọn sạch đất lẫn hữu cơ chiều sâu tối thiểu 20cm. Nếu độ dốc mặt đất tự nhiên $\geq 20\%$ phải đánh cấp với chiều rộng cấp từ 1 – 2m trước khi đắp nền.

- Để đảm bảo yêu cầu độ chặt nền đường trong phần xe chạy tại các đoạn có chiều cao đắp dưới 1,2m hoặc nền đường đào, yêu cầu đào để đảm bảo ít nhất 0,8m tính từ đáy áo đường, tiến hành đầm đảm bảo độ chặt tối thiểu $K = 0,95$, sau đó mới thi công từng lớp tiếp theo.

Nền đường đào:

Tận dụng nền đường hiện trạng, phân cạp mở rộng xáo xối lu lèn 30cm dưới đáy kết cấu áo đường đảm bảo $K95$.

1.7.2 Mặt đường

- Tận dụng, tăng cường bê tông nhựa trên mặt đường hiện trạng còn tốt, cạp mở rộng đảm bảo quy mô theo thiết kế. Xử lý, làm mới mặt đường tại các vị trí nền cũ hư hỏng.

- Loại mặt đường: Mặt đường mềm bê tông nhựa trên móng cứng bê tông xi măng, tải trọng trục tính toán $P=10$ tấn.

- Kết cấu áo đường tăng cường:

- + Bê tông nhựa chặt C12,5 dày 5cm;
- + Bù vênh bê tông nhựa chặt C12,5;
- + Lưới địa kỹ thuật cốt sợi thủy tinh 50/50KN;
- + Tưới nhũ tương dính bảm 0,50 lít/m²;
- + Mặt đường BTXM hiện trạng tận dụng;

- Kết cấu áo đường cạp mở rộng:

- + Bê tông nhựa chặt C12,5 dày 5cm;
- + Lưới địa kỹ thuật cốt sợi thủy tinh 50/50KN;
- + Tưới nhũ tương dính bảm 0,50 lít/m²;
- + Móng BTXM M250 đá 2x4 dày 20cm;
- + Lót ni lông 1 lớp;
- + Móng cạp phối đá dăm loại 1 dày 15cm;

1.7.3 Vía hè, dải mép, cây xanh.

a. Rãnh tam giác:

- Vị trí: Rãnh tam giác được đặt dưới lòng đường dọc theo mép bó vỉa của vỉa hè; bề rộng 0,25m, vút dốc thoát nước 15-20%.

- Kết cấu: bê tông xi măng M200 đá 1x2 dày 10cm, đệm đá mặt dày 5cm.

b. Viên bó vỉa:

- Viên bó vỉa kích thước 30x20x100 đối với đường thẳng, 30x20x30 đối với đường cong; chênh cao giữa mép đường và hè đường là 12,5cm (đoạn tiếp

giáp dân cư) và 17,5cm (đoạn vỉa hè phía biển); mép bó vỉa được vuốt tròn với bán kính $R=10\text{cm}$;

- Kết cấu: Viên bó vỉa bê tông xi măng mác 300 đá 1x2; vữa lót mác 75 dày 2,5cm; bê tông lót mác 100 đá 1x2 dày 5cm, đệm đá mặt dày 5cm.

c. Vỉa hè:

- Vỉa hè thiết kế phía biển bề rộng trung bình $B_{vh} = 1,5\text{m}$, dành cho người đi bộ và tạo không gian bố trí các công trình hạ tầng nổi, ngầm...

- Kết cấu: Lát gạch Terrazzo 40x40x3cm; vữa lót mác 75 dày 2,5cm; bê tông lót mác 150 đá 1x2 dày 5cm; đệm đá mặt dày 5cm.

d. Cây xanh:

- Tận dụng các hố trồng cây đối với các đoạn mới đầu tư, xây mới hố trồng cây đối với các đoạn làm mới kích thước 1,0x1,0m; xây gạch không nung BxH = 11x30(cm) vữa xi măng M75, đặt chìm dưới lớp gạch lát vỉa hè.

- Cây xanh: Trồng cây xanh tạo các vị trí hố trồng cây đã có và các vị trí xây mới, chọn các loại cây phù hợp với môi trường biển, chịu được bão gió như cây dừa..

1.7.4 Thoát nước mưa

- Thoát nước mặt đường qua viên vỉa vào hệ thống rãnh xương cá chảy ra biển; khoảng cách trung bình 25-30m/vị trí.

- Viên vỉa thu nước bê tông xi măng kích thước 30x20x100cm; lỗ thoát nước 30x10cm; tấm chắn rác bằng thép D12mm.

- Rãnh xương cá khẩu độ B40cm, kết cấu: Bản đáy bê tông cốt thép mác 200 đá 1x2 dày 10cm, mũ mố bê tông cốt thép mác 200 đá 1x2, tường công xây gạch không nung dày 22cm vữa xi măng mác 75, trát tường vữa xi măng mác 75 dày 1,5cm, móng công bê tông mác 150 đá 2x4 dày 10cm, đệm đá mặt đáy công dày 5cm. Toàn bộ công được đặt chìm dưới lớp lát gạch Terazzo.

- Phía dân cư thiết kế rãnh xây gạch B600 nằm dưới vỉa hè, kết cấu rãnh tường công xây gạch không nung dày 22cm vữa xi măng mác 75, trát tường vữa xi măng mác 75 dày 1,5cm, móng công bê tông mác 150 đá 2x4 dày 10cm, đệm đá mặt đáy công dày 5cm

- Thiết kế công hộp khẩu độ 1,0x1,0m; kết cấu: Bản đáy bê tông cốt thép mác 250 đá 1x2 dày 20cm, mũ mố bê tông cốt thép mác 200 đá 1x2, tường công xây gạch không nung dày 22cm vữa xi măng mác 75, trát tường vữa xi măng mác 75 dày 1,5cm, móng công bê tông mác 150 đá 2x4 dày 15cm, đệm đá mặt đáy công dày 5cm. Toàn bộ hệ được đặt chìm dưới lớp mặt đường bê tông nhựa.

1.7.5. Kè chắn bao biển

Kè xây mới:

+ Thiết kế kè chắn bao biển bên phải dọc đoạn tuyến thiết kế mới trên đảo công Tây với chiều dài khoảng $L = 3040,14\text{m}$. thân kè cao (3,0 – 4,0)m, mặt ngoài thẳng đứng, mặt trong dốc 1/0,4; móng kè cao 1,0m, mở rộng móng 0,5m.

+ Kết cấu: Giằng đỉnh kê bê tông cốt thép M250 đá 2x4; móng, thân kê bê tông M150 đá 2x4; Lót bạt; tầng lọc nước xếp đá 4x6 + ống nhựa đường kính 10cm. Giằng đỉnh kê bê tông cốt thép M250 đá 2x4 được thiết kế đồng bộ với lan can đá.

1.7.6. Lan can:

Lan can bố trí phía biên được thiết kế bằng đá xẻ gồm các bộ phận trụ, tay vịn và thanh ngang, bề mặt được trạm trổ hoa văn mỹ thuật và đặt trên hệ thống giằng đỉnh kê BTCT được tính toán đảm bảo để thi công.

1.7.7. An toàn giao thông:

- Hệ thống an toàn giao thông được bố trí đầy đủ theo các quy định hiện hành nhằm hướng dẫn giao thông trên dọc tuyến để lái xe tiếp nhận được các thông tin một cách đầy đủ, tiện lợi, nâng cao điều kiện an toàn giao thông. Hệ thống đèn tín hiệu, biển báo dự kiến được lắp đặt bằng các kết cấu treo. Hình dáng, quy cách, vị trí, kích thước, màu sắc ... của hệ thống này tuân theo Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về báo hiệu đường bộ QCVN41:2024/BGTVT.

1.7.8. Hạng mục di chuyển hệ thống điện:

- Di chuyển đường dây 22kV đối với các vị trí nằm trong phạm vi dự án:

+ Tổng chiều dài tuyến sau di chuyển khoảng 1.272m.

+ Xây dựng mới 21 vị trí cột loại cột bê tông ly tâm cao 16m.

-Kiểu đường dây trên không 3 pha 3 dây.

-Điện áp định mức: 22kV.

-Dây dẫn: Sử dụng dây AC95/16.

-Cách điện:

+ Các vị trí néo: Sử dụng chuỗi cách điện thủy tinh có lực phá hủy $\geq 120\text{kN}$. Chiều dài đường dò cách điện $\geq 25\text{mm/kV}$ và phụ kiện đi kèm hợp bộ đủ tiêu chuẩn;

+ Các vị trí đỡ: Sứ đứng 22kV và phụ kiện đi kèm hợp bộ đủ tiêu chuẩn.

Xà và các kết cấu thép: Toàn bộ được chế tạo bằng thép hình và được mạ kẽm nhúng nóng theo TCVN với chiều dày tối thiểu 80 μm .

- Cột điện: Sử dụng các cột điện bê tông ly tâm không ứng lực trước, nhóm I, chế tạo theo TCVN 5847:2016. Ngọn cột thiết kế các lỗ xuyên tâm để lắp đặt xà đường dây.

- Móng cột: Sử dụng móng cột bê tông không cốt thép đổ tại chỗ.

- Tiếp địa: Dùng kiểu tiếp địa cọc tia hỗn hợp được mạ kẽm nhúng nóng, điện trở tiếp địa đảm bảo theo quy phạm. Các chi tiết bằng thép được mạ kẽm nhúng nóng theo TCVN với chiều dày tối thiểu 80 μm . Điện trở tiếp địa $R_{td} \leq R_d$, trong đó R_d - điện trở nổi đất cho phép đảm bảo theo quy định:

Điện trở suất của đất, $\Omega.m$	R_d cho phép, Ω
Đến 100	10
100 - 500	15

Điện trở suất của đất, $\Omega.m$	R_d cho phép, Ω
500 - 1000	20
1000 - 5000	30
Trên 5000	$6 \cdot 10^{-3} \cdot \rho$

- Tiếp địa chống sét van, tiếp địa ngọn cột đầu trực tiếp xuống hệ thống tiếp địa góc cột.

1.8. Tổng mức đầu tư: 150.000.000.000 đồng.

1.9. Thời gian thực hiện: Năm 2025 - 2028.

1.10. Nguồn vốn đầu tư: Ngân sách đặc khu và Ngân sách tỉnh hỗ trợ.

2. Giới thiệu về gói thầu:

- Tên gói thầu: Gói thầu số 02 Tư vấn khảo sát địa hình, địa chất, thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở.

- Hình thức lựa chọn nhà thầu: Đấu thầu rộng rãi trong nước, qua mạng.

- Phương thức lựa chọn nhà thầu: Một giai đoạn, hai túi hồ sơ.

- Thời gian bắt đầu tổ chức lựa chọn nhà thầu: Quý I/2026.

- Loại hợp đồng: Hợp đồng trọn gói.

- Thời gian thực hiện gói thầu: 30 ngày.

3. Mục đích tuyển chọn nhà thầu tư vấn:

- Lựa chọn được nhà thầu có đủ điều kiện năng lực hoạt động xây dựng, năng lực hành nghề tư vấn xây dựng phù hợp, có giá dự thầu hợp lý.

- Đáp ứng được các nội dung yêu cầu chất lượng, tiến độ của gói thầu.

II. Phạm vi công việc:

1. Phạm vi công việc:

1.1. Yêu cầu đối với khảo sát xây dựng:

- Nhiệm vụ khảo sát, phương án kỹ thuật khảo sát xây dựng phải được lập phù hợp với loại, cấp công trình xây dựng, loại hình khảo sát, bước thiết kế và yêu cầu của việc lập thiết kế xây dựng.

- Phương án kỹ thuật khảo sát xây dựng phải đáp ứng yêu cầu của nhiệm vụ khảo sát xây dựng và tuân thủ tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật về khảo sát xây dựng được áp dụng.

- Công tác khảo sát xây dựng phải tuân thủ phương án kỹ thuật khảo sát xây dựng, bảo đảm an toàn, bảo vệ môi trường, đáp ứng yêu cầu của nhiệm vụ khảo sát xây dựng được duyệt và được kiểm tra, giám sát, nghiệm thu theo quy định.

- Kết quả khảo sát xây dựng phải được lập thành báo cáo, bảo đảm tính trung thực, khách quan, phản ánh đúng thực tế và phải được phê duyệt.

- Nhà thầu khảo sát xây dựng phải đủ điều kiện năng lực phù hợp với loại, cấp công trình xây dựng, loại hình khảo sát.

1.2. Yêu cầu về lập TKBVTC:

- Hồ sơ thiết kế phải tuân thủ các quy chuẩn, tiêu chuẩn xây dựng do cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành và phải được thể hiện trên các bản vẽ theo quy định. Hồ sơ thiết kế phải thể hiện được các khối lượng các công tác xây dựng để làm cơ sở xác định chi phí xây dựng công trình.

- Hồ sơ thiết kế phải tuân thủ quy định của Luật Xây dựng và các văn bản hướng dẫn, bao gồm:

+ Thuyết minh: Phải giải thích đầy đủ các nội dung mà bản vẽ không thể hiện được.

+ Bản vẽ: Phải thể hiện chi tiết tất cả các bộ phận của công trình, các cấu tạo với đầy đủ các kích thước, vật liệu và các thông số kỹ thuật để thi công chính xác và đủ điều kiện để lập dự toán thi công xây dựng công trình, các bản vẽ mặt đứng, mặt cắt và các bản vẽ chi tiết kiến trúc, kết cấu, phải thể hiện rõ ràng, đầy đủ các kích thước, vật liệu và thông số kỹ thuật theo quy định.

+ Bản vẽ thiết kế phải có kích cỡ, tỷ lệ, khung tên và được thể hiện theo các tiêu chuẩn, quy phạm xây dựng hiện hành. Trong khung tên của từng bản vẽ phải có tên, chữ ký của người trực tiếp thiết kế, chủ trì thiết kế, chủ nhiệm thiết kế, người đại diện theo pháp luật của nhà thầu thiết kế và dấu của nhà thầu thiết kế xây dựng.

+ Các thuyết minh, bản vẽ thiết kế, dự toán phải được đóng thành tập hồ sơ thiết kế theo khuôn khổ thống nhất có danh mục, đánh số, ký hiệu để tra cứu và bảo quản lâu dài.

+ Các hồ sơ, tài liệu khác (nếu có).

1.3. Yêu cầu về lập dự toán xây dựng công trình:

- Xác định chính xác các công việc và khối lượng cần thực hiện.

- Từ bản vẽ thiết kế và biện pháp tổ chức thi công xác định khối lượng công việc, giá trị và các chi phí có liên quan.

- Công tác lập dự toán phải dựa trên các đơn giá, định mức, thông tư hướng dẫn theo quy định hiện hành và các yêu cầu của Chủ đầu tư trong quá trình thiết kế.

- Bóc tách tiên lượng tất cả các khối lượng công việc của các hạng mục, xác định đơn giá phù hợp với tính toán thành tiền cho các công việc này, tính toán chi phí khác và tổng hợp chi phí xây dựng hạng mục.

- Bóc tách khối lượng phải đảm bảo khối lượng đầy đủ so với bản vẽ thiết kế, không bỏ sót các công việc thực hiện kể cả các công việc nằm trong biện pháp thi công, các quy định về đơn giá, chính sách thuế, các chi phí phải được cập nhật tại thời điểm lập dự toán.

- Nội dung dự toán xây dựng công trình gồm chi phí xây dựng, phí thiết bị, chi phí quản lý dự án, chi phí tư vấn đầu tư xây dựng, chi phí khác và chi phí dự phòng được quy định cụ thể như sau:

a) Chi phí xây dựng;

- b) Chi phí thiết bị;
- c) Chi phí quản lý dự án;
- d) Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng của công trình;
- đ) Chi phí khác của công trình;
- e) Chi phí dự phòng của công trình.

Nhà thầu lập dự toán xây dựng công trình đảm bảo nội dung theo quy định của pháp luật hiện hành.

1.4. Yêu cầu về trình và thẩm định hồ sơ TKBVTC, dự toán xây dựng công trình, mô hình thông tin công trình BIM:

- Sau khi hoàn thành hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công, dự toán xây dựng công trình, đơn vị tư vấn thiết kế sẽ gửi trước đến Chủ đầu tư với số lượng theo quy định của hợp đồng.

- Khi nhận được các ý kiến của Chủ đầu tư và ý kiến của đơn vị thẩm định, đơn vị tư vấn thiết kế sẽ giải trình các vấn đề liên quan trước Chủ đầu tư, cơ quan thẩm định và các cơ quan chức năng khác đồng thời sửa đổi những ý kiến hợp lý để hoàn thiện hồ sơ làm cơ sở cho Chủ đầu tư phê duyệt.

1.5. Yêu cầu về các công việc khác:

- Lập danh mục vật tư, thiết bị không có trong công bố giá được cơ quan có thẩm quyền ban hành.

- Lập quy trình bảo trì theo quy định tại Điều 31 Nghị định số 06/NĐ-CP ngày 26/01/2021.

- Giám sát tác giả theo quy định tại Điều 20 Nghị định số 06/NĐ-CP ngày 26/01/2021.

- Lập các nhiệm vụ, dự toán chi phí, dự toán các gói thầu và các công tác tư vấn triển khai sau thiết kế cơ sở theo yêu cầu của chủ đầu tư, hồ sơ thiết kế và các quy định hiện hành.

- Lập hồ sơ thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở, dự toán xây dựng công trình và dự toán gói thầu điều chỉnh (bao gồm cả thuyết minh và phụ lục tính toán (nếu có)). Trong quá trình thực hiện, nếu phải điều chỉnh thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở, dự toán xây dựng công trình và dự toán gói thầu theo quy định của pháp luật thì hai bên sẽ tiến hành thương thảo khối lượng và tiến độ công việc điều chỉnh. Đồng thời thống nhất chi phí phát sinh tăng hoặc giảm trước khi tiến hành điều chỉnh (việc điều chỉnh chi phí phát sinh tăng chỉ áp dụng với các hạng mục bổ sung mới khi điều chỉnh quy mô theo chủ trương đầu tư, dự án đầu tư, ngoài nhiệm vụ thiết kế và sau khi được cấp có thẩm quyền phê duyệt).

- Tham gia các cuộc họp, giải trình các nội dung (nếu có) có liên quan tới sản phẩm của hợp đồng khi Chủ đầu tư, cơ quan có thẩm quyền yêu cầu.

- Mua bảo hiểm trách nhiệm nghề nghiệp.

- Thực hiện các nhiệm vụ khác (nếu có) theo quy định hiện hành.

2. Dự kiến thời gian chuyên gia bắt đầu thực hiện dịch vụ tư vấn: Ngay sau khi ký kết hợp đồng thực hiện dịch vụ tư vấn và được chủ đầu tư cung cấp đầy đủ các tài liệu có liên quan.

III. Báo cáo và thời gian thực hiện: Thời gian thực hiện: 30 ngày.

IV. Kinh nghiệm và nhân sự của nhà thầu: Theo yêu cầu trong tiêu chuẩn đánh giá về mặt kỹ thuật của E-HSMT.

V. Trách nhiệm của Chủ đầu tư: Chủ đầu tư sẽ cử cán bộ hỗ trợ và cung cấp những tài liệu có liên quan đến nhiệm vụ của tư vấn cho nhà thầu tư vấn thực hiện nhiệm vụ của mình trong phạm vi năng lực và quyền hạn của Chủ đầu tư.

VI. Các yêu cầu chung và tài liệu đính kèm E-HSMT

Nhà thầu phải nộp cùng với E-HSMT các tài liệu sau đây: Các tài liệu chứng minh tính hợp lệ của E-HSMT, kinh nghiệm và năng lực của nhà thầu, nhân sự theo yêu cầu tại Chương III. Tiêu chuẩn đánh giá E-HSMT (bản scan màu từ bản gốc hoặc bản chụp được chứng thực). Cụ thể:

1. Về năng lực tài chính: Tài liệu chứng minh đã thực hiện nghĩa vụ kê khai thuế và nộp thuế năm 2024.

2. Về năng lực hoạt động: Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc các tài liệu khác tương đương.

3. Về kinh nghiệm thực hiện hợp đồng tương tự:

- Hợp đồng;

- Tài liệu chứng minh loại, cấp công trình: Quyết định phê duyệt dự án/phê duyệt thiết kế hoặc các tài liệu khác tương đương;

- Tài liệu chứng minh thời gian hoàn thành: Biên bản nghiệm thu hoàn thành công trình hoặc xác nhận Chủ đầu tư/ Đại diện chủ đầu tư hoặc các tài liệu khác tương đương;

Lưu ý: Nếu là nhà thầu phụ của hợp đồng tương tự nhà thầu phải đính kèm thêm: Xác nhận của Chủ đầu tư chấp thuận là nhà thầu phụ; Hợp đồng nhà thầu chính ký với Chủ đầu tư.

4. Về nhân sự chủ chốt:

- Văn bằng, chứng chỉ còn hiệu lực;

- Tài liệu chứng minh khả năng huy động nhân sự để thực hiện gói thầu;

- Tài liệu chứng minh kinh nghiệm làm việc: Tài liệu chứng minh thời gian bắt đầu ký hợp đồng với tổ chức tư vấn thiết kế;

- Tài liệu chứng minh kinh nghiệm thực hiện công việc tương tự: Hợp đồng và một trong các hồ sơ sau: Văn bản xác nhận của chủ đầu tư hoặc Văn bản phê duyệt thiết kế hoặc phê duyệt dự án hoặc văn bản thẩm định thiết kế có xác nhận trong danh sách nhân sự đã tham gia trong dự án; các tài liệu tương tự khác (nếu có).